TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 -2025
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" 27/5/2025 và Quyết định hoãn phiên Toà số: 78/2025/QĐST –HNGĐ ngày 11/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 1980 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn N**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2025 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn N do mai mối rồi được hai bên gia đình chấp thuận đi đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau đó chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 22 tháng 07 năm 2024.

Sau ngày cưới chị và anh N thuê nhà trọ sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai được hai tháng thì về quê anh N tại ấp H, xã T (nay là ấp H, xã T) sinh sống. Chị và anh N sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N đánh chị và không còn yêu thương chị. Chị và anh N đã không còn sống chung từ tháng 02/2025 cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn N.

- *Về con chung:* Chị và anh Lê Văn N không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Lê Văn N:*** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt, không nêu ýt kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long) giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lê Văn N. Anh N thường trú tại ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 về việc thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực; quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Lê Văn N cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, ngày 07 tháng 5 năm 2025 chị Phạm Thị Thu T có đơn xin vắng mặt tại Toà án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Lê Văn N do mai mối rồi được hai bên gia đình chấp thuận đi đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 22 tháng 07 năm 2024. Theo lời trình bày của chị T trong quá trình chung sống vợ chồng sống chung với nhau mà không còn yêu thương nhau, tình cảm không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị Phạm Thị Thu T xác nhận giữa chị và anh Lê Văn N không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Miễn xét.

[4] Tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị Thu T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu T được ly hôn với anh Lê Văn N.

[2] Con chung**:** Chị Phạm Thị Thu T xác nhận giữa chị và anh Lê Văn N không có con chung nên chị không có yêu cầu Toà án giải quyết. Miễn xét.

[3] Tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị Thu T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0010075 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (nay là Phòng thi hành án dân sực khu vực 4 –Vĩnh Long. Chị Phạm Thị Thu T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- UBND xã N, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hồng Trần Thị Thu H **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hồng Trần Thị Thu H **Nguyễn Thị Thanh T1**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền